

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62 /2020/ HNGĐ – ST.
Ngày: 05/ 6 /2020.
“V/v ly hôn giữa chị Hương và anh Hải”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Quỳnh
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Xuân Thuật và bà Nguyễn Thị Hằng.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2020 “*Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-ST ngày 12/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/ 2020/QĐST - HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985 (có mặt).

2/ Bị đơn: Anh Phạm Minh H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Đều sinh, trú quán: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3/ Người làm chứng:

3.1 Bà Tạ Thị Th, sinh năm 1958 (vắng mặt)

3.2 Bà Trần Thị Tám, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Đều sinh, trú quán: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/2 /2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn với anh H chị đã có một lần chồng và đã ly hôn năm 2007. Tháng 1 năm 2017 chị theo anh H về nhà anh H chung sống như vợ chồng, trước đó anh H đã có vợ, đã ly hôn và có một con riêng.

Khi về chung sống với anh Hải chị đi chợ, sau đó mở xưởng may, trong cuộc sống thỉnh thoảng chị và anh Hải có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H hay đi ăn uống

hàng quán bia rượu, chị có góp ý thì lại chửi và đánh đập chị. Vì khi về sinh sống với anh H bố mẹ chị không đồng ý, nên khi bị anh H đánh đập thì chị cố chịu đựng, để chung sống với anh H. Chung sống được một năm, mẹ đẻ anh H thúc giục anh chị đi đăng ký để chị có danh phận, vì vậy ngày 04/3/2018 chị và anh H ra UBND xã Yên Phú đăng ký kết hôn, đồng thời chị chuyển khẩu về nhà anh H. Khi chính thức là vợ chồng, anh H chửi bới đánh đập chị nhiều hơn, nguyên nhân chủ yếu do anh H không chịu lao động, thường xuyên la cà bạn bè, chơi bời, uống rượu, cờ bạc, đi hát hò không có tiền trả lại cầm cố xe máy của chị, rất nhiều lần chị phải trả nợ thay cho anh H, nhiều lần phải mang tiền đến trả hàng quán thì mới lấy được xe máy về. Đến ngày 14/4/2018 (âm lịch) mâu thuẫn càng tăng anh H chửi, đánh, xúc phạm, sỉ nhục chị, vì uất ức nên chị đã bỏ về nhà chị. Trong thời gian ly thân anh H có một vài lần đến đón gọi chị về, nhưng chị xét thấy không thể có hạnh phúc với anh H nên không về. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh H đã tự giải quyết với nhau, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Phạm Minh H: Tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, Tòa án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh H làm việc, ghi ý kiến của anh H, nhưng anh H không có nhà, do vậy không ghi được lời khai của anh H về yêu cầu ly hôn của chị H.

Những người làm chứng:

Bà Tạ Thị Th trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh H, trước khi kết hôn với chị H thì anh H đã một lần ly hôn và nuôi 01 con riêng, nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do anh H không chịu làm ăn, hay chửi bới đánh đập chị H. Tháng 6 năm 2018 chị H bỏ về và không quay lại chung sống với anh H. Chị H và anh H chưa có con chung, bà không có quan hệ kinh tế gì với anh H chị H. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Toàn bộ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp, quyết định xét xử...của Tòa án gửi cho anh H bà là người nhận và đã trực tiếp đưa lại cho anh H, nhưng anh H nói không bao giờ đến Tòa án làm, còn Tòa án giải quyết như nào là việc của Tòa án.

Bà Trần Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Phạm Thị H, trước khi kết hôn với anh H, chị H đã một lần ly hôn và nuôi con riêng, nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do anh H. Từ tháng 4 năm 2018 (âm lịch) chị H bỏ về sinh sống với bà, trong thời gian ly thân anh H có một vài lần đến đón gọi chị H, nhưng chị H không về. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh H.

Kết xác minh thu thập chứng cứ thể hiện: Anh H đang sinh sống tại địa phương với mẹ đẻ là bà Tạ Thị Th. Chị H và anh H kết hôn vào ngày 04/3/2018 có đăng ký tại UBND xã Yên Phú. Hai anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2018. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh H thì địa phương đều đã giao cho anh H và mẹ anh H, còn anh H có đến Tòa án làm việc không thì địa phương không làm được.

Tại phiên tòa

Chị Hương có ý kiến: Giữa nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Hải. Con chung không có, tài sản, công nợ đã tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán lập hồ sơ vụ án đúng trình tự thủ tục. Việc lấy lời khai của đương sự và xác minh tại địa phương đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thời hạn chuẩn bị xét xử, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu và việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo Điều 48; 179; 195; 196; 203; 220 Bộ Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70; 71 Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định theo điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Minh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Phú vào tháng 3 năm 2018, nên hôn nhân của hai anh chị là hợp pháp, tháng 6 năm 2018 sống ly thân, nay chị H đề nghị được ly hôn, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo anh Phạm Minh H đến tham gia phiên hòa giải, nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, theo khoản 1 Điều 207 vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho mẹ anh Phạm Minh H là bà Tạ Thị Th, bà Th cam kết giao quyết định xét xử cho anh Hải, tại phiên tòa ngày 28/5/2020 anh Hải vắng mặt không có lý do, HĐXX đã hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho bà Thúy, bà Thúy

cam kết giao quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hải, tại phiên tòa này anh Hải tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Hải.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Phạm Thị Hương và anh Phạm Minh Hải có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phú vào năm 2018, hai bên tự nguyện, không bị ép buộc, do vậy theo Điều 8; 9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Hai anh chị đều đã một lần ly hôn vợ, chồng, trước khi kết hôn hai anh chị đã chung sống với nhau một năm, lẽ ra anh Hải phải biết quý trọng, nâng niu tình cảm của chị Hương đã dành cho anh, nhưng ngược lại anh thường xuyên chơi bời, chửi bới, đánh đập, xúc phạm, sỉ nhục chị Hương, điều này chứng tỏ anh Hải là người không có ý thức xây dựng và quý trọng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết anh Hải luôn trốn tránh không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không tổ chức hòa giải giữa hai anh chị với nhau được, điều này chứng tỏ anh Hải đồng thuận với yêu cầu của chị Hương. Tại phiên tòa chị Hương kiên quyết đề nghị được ly hôn với anh Hải, HĐXX. xét thấy mâu thuẫn hai anh chị đã trầm trọng, mục đích kết hôn không đạt được, do vậy căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình HĐXX. chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hương.

[3] *Con chung không có*, tài sản hai anh chị đã tự thỏa thuận, công sức chị Hương không yêu cầu, do vậy HĐXX. không đặt ra giải quyết.

[4] *Về án phí:* Chị Phạm Thị Hương phải chịu toàn bộ án phí không theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự; Điều 8; 9; 56 Luật hôn nhân gia đình. Điều 24; 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) ban hành kèm theo Nghị quyết.

2/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hương, cho chị Phạm Thị Hương được ly hôn anh Phạm Minh Hải.

3/ Về con chung, tài sản, công sức: Không giải quyết

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị Hương phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ chị Hương đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003117 ngày 05 tháng 2 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, chị Hương đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Các đương sự
Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;
UBND xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ;
Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Xuân Quỳnh